

CÔNG TY TNHH TÂN VIỆT 86

-----***-----

**TÓM TẮT BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

**DỰ ÁN: KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TÂN VIỆT**

**ĐỊA ĐIỂM:
THÔN PHÁP KỆ, XÃ QUẢNG PHƯƠNG, HUYỆN QUẢNG TRẠCH,
TỈNH QUẢNG BÌNH**

QUẢNG BÌNH, NĂM 2023

CÔNG TY TNHH TÂN VIỆT 86

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TÂN VIỆT

ĐỊA ĐIỂM

THÔN PHÁP KÊ, XÃ QUẢNG PHƯƠNG, HUYỆN QUẢNG TRẠCH,
TỈNH QUẢNG BÌNH



CHỦ DỰ ÁN

Trần Hồng Việt



ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Lê Thành Linh

QUẢNG BÌNH, NĂM 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư.....	1
II. Tác động môi trường của dự án đầu tư	3
a. Tác động môi trường chính trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án	3
b. Tác động môi trường chính trong giai đoạn trồng cây	4
III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường	4
a. Các biện pháp giảm thiểu tác động trong giai đoạn tiến hành cải tạo	4
b. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động trong giai đoạn trồng cây.....	9
IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	15
a. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án.....	15
b. Chương trình giám sát môi trường.....	20

MỞ ĐẦU

Dự án đầu tư xây dựng Khu thương mại dịch vụ Tân Việt tại thôn Pháp Kê, Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nhằm hình thành cơ sở làm việc, giới thiệu các sản phẩm từ nhựa PP, PC, PE, HDPE..., cung cấp các sản phẩm lưới che cây được dệt từ sợi PP, PC, PE, HDPE... cho các nhà vườn; cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng, cafe giải khát sân vườn.

Với những mục đích trên, Chủ Dự án tiến hành lập Dự án “Khu thương mại dịch vụ Vĩnh Hưng” với tổng diện tích 2.600,55m².

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Công ty TNHH Tân Việt 86 phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án: “Khu thương mại dịch vụ Vĩnh Hưng” nhằm phân tích, đánh giá những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội tại khu vực dự án và đề ra các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực thích hợp.

Dự án “Khu thương mại dịch vụ Tân Việt đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh.

Dự án thuộc Mục số 6, phụ lục IV (Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Công ty TNHH Tân Việt 86 đã tiến hành lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho dự án.

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án “Khu thương mại dịch vụ Tân Việt” thuộc Thôn Pháp Kê, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Khu vực dự án có vị trí địa lý như sau:

- + Phía Đông Bắc giáp với đường giao thông Liên Xã quy hoạch rộng 23m;
- + Phía Đông Nam giáp với đường giao thông nội đồng (đường đất);
- + Phía Tây Bắc giáp với đất trồng lúa;
- + Phía Tây Nam giáp với đất trồng lúa.

*** *Mối tương quan với các đối tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội***

*** Hệ thống giao thông:** Phía Đông Bắc khu vực Dự án giáp đường giao thông Liên xã quy hoạch rộng 23m đã được nhựa hóa, tải trọng > 48 tấn đảm bảo cho các phương tiện giao thông lưu thông và có mương thu gom nước mưa chảy tràn, trục đường này là đường giao thông chính. Phía bờ Đông Nam dự án có

đường đất nội đồng. Trong khu vực dự án không có đường giao thông.

* **Hệ thống cấp nước:** Trong khu vực lập quy hoạch chưa có tuyến cấp nước sạch.

* **Hệ thống cấp điện:** Trong khu vực lập quy hoạch hiện chưa có đường dây đầu nối vào, nhưng dọc tuyến đường giao thông Liên xã đã có tuyến điện 220kv cung cấp điện cho các hộ dân trên địa bàn xã.

- Khu vực đã được phủ sóng bởi các mạng di động: Vina-Phone, Mobile-Phone, Viettel...

* **Hệ thống sông suối:** Trong khu vực thực hiện Dự án không có sông suối chảy qua, cách Dự án khoảng 1,5km về phía Tây Bắc có một nhánh sông Gianh đang cung cấp nước phục vụ tưới tiêu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp đảm bảo cho việc thoát nước mưa trong khu vực.

* **Hiện trạng thoát nước và vệ sinh môi trường tại khu vực dự án:**

- Hiện trạng thoát nước mặt: Hiện tại trong khu vực thực hiện dự án chủ yếu là đất trồng lúa, trồng hoa màu, trũng hơn so với các khu vực xung quanh nên chưa có hệ thống thoát nước mưa. Nước mưa chủ yếu thấm vào đất và thoát theo hệ thống mương thủy lợi hiện có. Tại đường giao thông Liên xã đã có hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn.

Khu vực này chưa được xây dựng hệ thống thoát nước thải. Nước thải của các hộ dân cư được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại mỗi gia đình và tự thấm.

* **Thu gom chất thải sinh hoạt:**

Khu vực hiện tại chưa có dân cư sinh sống nên chưa có đơn vị thu gom rác nhận thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý.

* **Các đối tượng kinh tế - xã hội trong khu vực:**

- Ở phía Tây Bắc cách dự án khoảng 500m là khu dân cư Thôn Pháp Kê, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Với mật độ tương đối đông đúc và tập trung.

- Ở phía Đông Nam cách dự án khoảng 600m là khu dân cư thuộc phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Cách khu vực dự án khoảng 1km về phía Đông Nam có Trường THCS Quảng Long, nằm sâu trong khu vực dân cư phường Quảng Long.

* **Các đối tượng xung quanh có khả năng bị tác động bởi dự án:**

- Các đối tượng bị ảnh hưởng chủ yếu là người dân sinh sống dọc tuyến đường Hùng Vương đoạn qua khu vực Dự án. Người dân tham gia giao thông gần khu vực dự án và người dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu cho dự án.

*** Các yếu tố bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện công trình:**

Công trình chuyển đổi 2.600,55m² đất trồng lúa nước là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo điểm đ, khoản 4, điều 28 của Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và mục 6, phụ lục IV, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

a. Các tác động môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án

Các tác động môi trường chính của dự án trong giai đoạn xây dựng được tổng hợp ở bảng sau đây:

STT	Nguồn gây tác động	Tác nhân ô nhiễm	Đối tượng chịu tác động
1	Hoạt động rà phá bom mìn	Sự cố nổ bom mìn	Đơn vị thực hiện, người dân xung quanh
2	Giải phóng mặt bằng	- Bụi, khí thải - Đất đá thải - Chất thải rắn	Chất lượng môi trường không khí, đất Người dân xung quanh
3	Vận chuyển nguyên vật liệu	- Bụi, khí thải - Phát sinh tiếng ồn - Sự cố tai nạn giao thông	- Chất lượng môi trường không khí - Người dân sinh sống hai bên tuyến đường vận chuyển và đối tượng tham gia giao thông
4	San nền, đào đắp	- Bụi, khí thải - Phát sinh tiếng ồn - Sự cố tai nạn lao động - Tác động đến cảnh quan	- Chất lượng môi trường không khí - Công nhân tham gia thi công
5	Hoạt động thi công công trình	- Phát sinh bụi, khí thải - Phát sinh tiếng ồn - Sự cố tai nạn lao động - Tác động đến cảnh quan	- Chất lượng môi trường không khí - Chất lượng môi trường nước mặt - Công nhân tham gia thi công

		- Các tác động đến kinh tế - xã hội	- Đời sống người dân xung quanh khu vực dự án
6	Sinh hoạt của công nhân	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt - Các tác động môi trường kinh tế - xã hội khu vực	- Môi trường nước, không khí - An ninh, trật tự xã hội

b. Các tác động môi trường trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành

Các tác động môi trường chính của dự án trong giai đoạn vận hành được tổng hợp ở bảng sau đây:

STT	Nguồn gây tác động	Tác nhân ô nhiễm	Đối tượng chịu tác động
1	Hoạt động kinh doanh của cơ sở dịch vụ ăn uống; vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm của dự án	- Bụi, khí thải, tiếng ồn - Sự cố ùn tắc, tai nạn giao thông - Chất thải từ quá trình hoạt động - Nước thải trong quá trình hoạt động	-Người dân sinh sống gần khu vực dự án và gần các tuyến đường vận chuyển - Môi trường nước, Môi trường đất
2	- Sinh hoạt của cán bộ, công nhân trong khu vực dự án - Hoạt động thương mại, dịch vụ khác	- Nước thải sinh hoạt - Chất thải rắn sinh hoạt - Các tác động môi trường kinh tế - xã hội khu vực.	- Môi trường nước, Môi trường đất, Môi trường không khí - An ninh, trật tự xã hội

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

a. Các biện pháp giảm thiểu tác động trong giai đoạn xây dựng

1. Đề xuất biện pháp giảm thiểu môi trường với nước thải

i) Nước thải sinh hoạt

- Bố trí nhà vệ sinh lưu động để thu gom nước thải vệ sinh của công nhân hàng ngày. Công trình vệ sinh lưu động sau khi thi công xong sẽ được tháo dỡ, chôn lấp hợp vệ sinh để trả lại cảnh quan cho khu vực. Nhà vệ sinh lưu động đảm bảo thu gom và xử lý lượng nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng của dự án đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Yêu cầu cán bộ, công nhân lưu trú lại tại khu lán trại thường xuyên giữ vệ sinh chung, đặc biệt là khu nhà vệ sinh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

ii) Nước thải xây dựng:

- Thường xuyên kiểm tra khơi thông các mương thoát nước, không để rác thải, cành cây... gây tắc nghẽn các tuyến thoát nước của khu vực.

- Không tập trung nguyên vật liệu, vật tư gần các tuyến thoát nước.

- Tại khu vực xịt rửa bánh xe, bố trí hồ lắng tạm thời để thu gom, lắng cặn trong nước xịt rửa và tách váng dầu trước khi thoát ra môi trường. Kết thúc giai đoạn xây dựng tiến hành lấp hồ lắng, hoàn trả mặt bằng.

- Lót đáy bằng các vật liệu như các tấm kim loại hay sử dụng các loại máy trộn tại các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất, gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với nước làm sạch dụng cụ xây dựng, đây nguồn thải không đáng kể có thể tái sử dụng cho việc bảo dưỡng công trình (chứa trong các thùng phi nhựa 220L).

iii) Nước mưa chảy tràn

+ Đào các rãnh thoát nước tạm có độ dốc đáy từ 1-3%, bố trí các hố thu kết hợp lắng bằng phương pháp trọng lực, cách nhau 25m để tách chất thải rắn có kích thước lớn cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn trên các công trường thi công trước khi xả ra mương thủy lợi.

+ Thực hiện thu gom, tập kết chất thải rắn, nguyên vật liệu đúng nơi quy định và vệ sinh công trường, trang thiết bị hàng ngày. Thường xuyên nạo vét hệ thống rãnh thoát nước, hố thu nước.

+ Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, khu vực chứa máy móc, thiết bị thi công... phải được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

- Xây dựng hệ thống thu gom, lắng lọc, thoát nước mưa chảy tràn đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Nhìn chung, các biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn chủ yếu liên quan đến biện pháp quản lý nguồn nguyên vật liệu hoặc biện pháp lồng ghép trong giải pháp thi công nên dễ dàng thực hiện. Các nguồn chất thải, vật liệu

có tính chất bỏ rời, và quan trọng nhất là chất thải nguy hại, nếu được lưu giữ tốt, không để nước mưa chảy tràn xâm nhập thì nước mưa chảy tràn sẽ không gây tác động xấu đến môi trường.

2. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

** Biện pháp giảm thiểu đối với quá trình đào đắp, san nền dự án tới khu vực xung quanh*

- Làm ẩm khu vực có khả năng phát tán bụi: Phun nước làm ẩm khi tiến hành đào đắp mặt bằng;

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh;

- Trong quá trình đào đất, san nền Chủ dự án sẽ phun nước tưới ẩm mặt bằng tối thiểu 02 lần mỗi ngày, sử dụng vòi phun tiêu chuẩn để bề mặt tưới được làm ẩm đều và tránh tạo ra tình trạng lầy lội. Phun nước nhiều lần thay vì mỗi lần với khối lượng lớn;

- Ngăn ngừa phát tán bụi tại các bãi chứa tạm: các bãi lưu chứa nguyên vật liệu như cát, đá dăm, tập kết đất đào, bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng;

- Quá trình bốc xếp nguyên vật liệu, công nhân được trang bị bảo hộ lao động, hạn chế bụi ảnh hưởng tới sức khỏe công nhân;

- Vị trí bãi chứa tạm có thể được điều chuyển theo lộ trình thi công xây dựng Dự án.

** Biện pháp giảm thiểu đối với quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị máy móc và đất đá san lấp mặt bằng*

- Xe vận chuyển nguyên vật liệu không chở quá tải, nắp ben đóng kín tránh rơi vãi vật liệu làm phát tán bụi ra môi trường;

- Bố trí xe phun ẩm trên tuyến đường đất cấp phối từ khu vực dự án ra đường liên thôn với tần suất 2 lần/ngày và tăng tần suất vào lúc thời tiết khô nắng, có gió để hạn chế bụi phát sinh ảnh hưởng đến các nhà máy hiện có dọc tuyến đường và cán bộ công nhân đi lại dọc tuyến đường.

- Nhìn chung trong khu vực này các tuyến đường đã được nhựa hóa, xe vận chuyển nguyên vật liệu được che chắn nên lượng bụi phát sinh được hạn chế.

- Xe chở vật liệu xây dựng sẽ không chở quá tải trọng (10 tấn) cho phép và tuân thủ biển báo tốc độ;

- Yêu cầu lái xe phải tuân thủ quy định về biển báo, tốc độ trên tuyến đường vận chuyển;

- Hạn chế tập kết nguyên vật liệu vào thời điểm khu vực có mưa để hạn chế được lượng bùn bám dính bánh xe ra đường liên thôn và đường Quốc lộ 1A;

- Lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, thiết bị để hạn chế rơi vãi nguyên vật liệu ra môi trường trong quá trình vận chuyển;

- Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, không tập trung xe vận chuyển, chở quá tải trọng trên các tuyến đường để hạn chế đất rơi vãi gây bụi khi trời khô;

- Thành lập một đội vệ sinh khoảng 3 - 5 người thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trong khu vực thi công.

** Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục công trình dự án*

- Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc, nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp;

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong quá trình thi công đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn hoạt động tốt để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh;

- Yêu cầu xe, phương tiện, máy móc, thiết bị thi công có đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật môi trường do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp, người điều khiển phải có Giấy phép lái xe, chứng chỉ đào tạo quy định. Thực hiện các biện pháp an toàn giao thông khi cho xe lưu thông trên đường;

- Bố trí lịch thi công phù hợp, không bố trí thi công tập trung tại một vị trí để hạn chế thải ra môi trường lượng khí thải quá lớn trong cùng một lúc. Tuy nhiên, mật độ các phương tiện thi công phụ thuộc vào bố trí công trình xây dựng;

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu tại địa bàn huyện Quảng Trạch để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nguyên vật liệu, nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố;

- Bố trí xe tưới nước để phun ẩm tại khu vực thi công xây dựng với tần suất 2 lần/ngày và tăng lên 4 lần/ngày vào những ngày nắng to, khô hanh;

- Với bãi tập kết nguyên vật liệu: Vật liệu phục vụ thi công sẽ được vận chuyển theo tiến độ thi công của dự án để hạn chế khối lượng lớn nguyên vật liệu tập kết cùng một lúc. Thực hiện phun ẩm bãi chứa với những loại nguyên vật liệu phát sinh bụi nhiều như cát, sạn, đá dăm. Với xi măng, sắt thép sẽ thực hiện phủ bạt để hạn chế bụi và hư hỏng nguyên vật liệu;

- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phương tiện vận tải và thiết bị thi công;

- Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho CBCNV tham gia thi công, đặc biệt các công nhân trực tiếp hàn sắt, thép. Ưu tiên xây dựng hàng rào bao quanh dự án và trồng hàng lang cây xanh dọc hàng rào trước khi thi công các hạng mục công trình khác để giảm thiểu bụi, khí thải phát tán ra môi trường xung quanh;

- Khuyến khích nhà thầu xây dựng sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường giảm thiểu phát thải khí thải độc hại ra môi trường.

** Yêu cầu bảo vệ môi trường:*

Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể: Ngoài phạm vi ranh giới Dự án: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về không khí xung quanh; Trong phạm vi ranh giới Dự án: 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động được ban hành kèm theo Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế.

3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Các công trình, biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

- CTR sinh hoạt của CBCNV xây dựng sẽ thu gom bằng 02 thùng chứa rác có nắp dung tích 120lít, có bánh xe thuận lợi cho di chuyển) đặt tại khu vực công trường và lán trại thi công. Sau đó được vận chuyển đến khu tập trung rác tạm thời.

- Các loại chất thải như: Lon, đồ hộp, túi ni lông,... được thu gom riêng, sau đó sẽ được tận dụng bán cho cơ sở thu mua tái chế.

- Chất thải sinh hoạt khác (không tái sử dụng được): được CBCNV thu gom vào thùng rác và tập kết về khu tập trung rác tạm thời.

- Định kỳ thu gom tần suất: 1 ngày/lần và thuê đơn vị có chức năng tại địa phương vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Lập nội quy về trật tự, vệ sinh công trường, giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh và tập huấn cho công nhân; thực hiện các nội quy, quy định của công trường. Giữ gìn vệ sinh chung trên công trường.

- Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thi công, đổ thải, nhằm tránh đất đá cuốn trôi xuống sông, suối, ảnh hưởng tiêu cực đến các thủy vực lân cận, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giảm thiểu chất thải xây dựng*

- CTR trong quá trình xây dựng chủ yếu là đất thải, nguyên vật liệu không đảm bảo chất lượng như gạch vỡ, xi măng chết, gỗ cốt pha hỏng, các phế liệu bảo vệ bên ngoài thiết bị... một phần sẽ được tận dụng cho quá trình đổ nền, xây dựng đường trong khu vực. Các phế liệu như đầu sắt, thép, bao bì, vỏ hộp ... được thu gom, vận chuyển đổ thải theo quy định;

- Thường xuyên giám sát quá trình vận chuyển đổ thải;
- Tần suất thực hiện theo lượng chất thải phát sinh thực tế.

4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ đầu tư sẽ thu gom toàn bộ lượng chất CTNH phát sinh và quản lý CTNH theo đúng Thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm:

+ Khu lưu giữ CTNH được bố trí trong khu vực lán trại, có mái tôn, nền đổ bê tông, xây tường bao xung quanh, thiết kế theo đúng quy cách, phía ngoài có gắn biển cảnh báo nguy hiểm;

+ Phân loại chất thải theo đúng quy định về quản lý CTNH;

+ Trang bị các thiết bị các thùng phuy 120 lít có dán nhãn, mã hiệu theo quy định để lưu chứa chất thải nguy hại dạng lỏng và chất thải nguy hại dạng rắn, bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có bánh xe thuận tiện cho di chuyển;

+ Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa máy móc tại khu vực Dự án;

+ Lượng CTNH được Chủ dự án hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom và xử lý CTNH. Tần suất thu gom: 06 tháng/lần hoặc phụ thuộc vào lượng CTNH phát sinh.

b. Trong giai đoạn vận hành:

1. Đề xuất biện pháp giảm thiểu môi trường với nước thải

i) Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại sẽ được dẫn về thiết bị xử lý hợp khối Johkasou công suất 20m³/ngày đêm.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B) sẽ được đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực dự án và xả ra mương nước phía Bắc bằng đường ống D1000 có chiều dài 23,11m. (Tọa độ vị trí xả thải: 17°35'54.65"N 106°32'17.50"E), rồi theo hệ thống mương nội đồng dẫn về nhánh sông Gianh để thoát ra biển Đông.

ii) Nước thải hoạt động:

Nước thải sản xuất, nước mưa chảy tràn tại khu vực trạm trộn bê tông (khu vực sản xuất) được thu gom qua bể thu gom (kết hợp gạt dầu) sau đó qua bể keo tụ để bỏ được phần lớn chất lơ lửng TSS, COD, BOD₅ và một phần chất dinh dưỡng (Nitơ và photpho) kim loại nặng và sinh vật có trong nước thải và dẫn về bể lắng lúc này hàm lượng SS, COD, BOD₅, trong nước thải giảm một lượng đáng kể, độ màu hầu như không còn.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B) và đạt TCVN 4506:2012 Nước cho bê tông và vữa - yêu cầu kỹ thuật được dẫn ra bể chứa kết cấu bê tông cốt thép dung tích 40m³ (dài x rộng x sâu = 5m x 4m x 2m) và tái sử dụng để trộn bê tông nhằm hạn chế việc sử dụng nước ngầm, đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng nước ngầm khu vực dự án.

iii) Nước mưa chảy tràn:

- Nước mưa chảy tràn từ các sân bãi, đường giao thông nội bộ cùng với nước mưa thu gom trên mái của các công trình có mức độ ô nhiễm không đáng kể, với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng. Nước mưa sẽ được tổ chức thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước, cụ thể như sau:

+ Bố trí rãnh thu B = 0,4m (tổng chiều dài 460m) và B = 0,6m (tổng chiều dài 290m) gom nước mặt xung quanh công trình, hai bên các tuyến đường nội bộ, tại ranh giới ngăn cách các khu đất và bố trí riêng tại khu vực trạm trộn bê tông.

+ Nước mưa chảy tràn tại khu vực trạm trộn bê tông (khu vực sản xuất) được gom và xử lý chung với nước thải sản xuất.

+ Toàn bộ nước mưa, nước mặt tại khu vực không phát thải trong công trình một phần tự thấm thấu vào đất, phần còn lại chảy vào hệ thống rãnh thoát nước, sau đó thu gom về bể lắng (kích thước D x R x C = 5m x 3m x 2m) ở góc phía Tây Bắc công trình.

+ Nước mưa trong khu vực dự án sau khi thu gom sẽ được xử lý lắng cặn tại bể lắng trước khi được xả ra môi trường. Bố trí cửa xả tại góc Tây Bắc của công trình để xả nước mưa chảy tràn ra mương nước phía Bắc bằng đường ống D1000 có chiều dài 23,11m.

+ Các bể lắng được xử lý nạo vét và vệ sinh định kỳ, chất thải bể lắng được thu gom và đổ đúng nơi quy định (khu vực thu gom chất thải rắn của dự án).

- Nhà máy bố trí công nhân thường xuyên làm vệ sinh, nạo vét, khai thông các rãnh thoát nước không để nước ứ đọng. Vào mùa mưa, công nhân vệ sinh thường xuyên theo dõi hệ thống dẫn nước mưa, song chắn rác để vét bùn và rác ứ đọng.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Xây dựng hệ thống thu gom, lắng lọc, thoát nước mưa chảy tràn đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

** Đối với bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông:*

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc để tăng hiệu suất hoạt động, hạn chế khí thải phát sinh gây ô nhiễm môi trường.

- Hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm và tuân thủ biển báo tốc độ.

Bên cạnh đó, để tăng hiệu quả giảm thiểu ô nhiễm bụi và khí thải phát sinh, dự án có những biện pháp hỗ trợ khác như sau:

- Bê tông hóa toàn bộ khu vực kinh doanh, đường nội bộ trong khu vực.

- Trồng cây xanh xung quanh nhà máy để điều hòa vi khí hậu khu vực, hạn chế bụi, tạo bóng mát cho công nhân và làm đẹp cảnh quan cho khu dự án.

- Yêu cầu các xe ra vào dự án tắt máy trong thời gian không vận hành hay di chuyển.

- Thường xuyên vệ sinh đường giao thông và phun nước rửa đường.

- Thường xuyên làm vệ sinh sân bãi, máy móc, kho chứa nguyên vật liệu để hạn chế bụi phát tán vào những ngày gió lớn.

- Bụi, khói thải từ các phương tiện giao thông:

+ Quy định xe chở đúng trọng tải, đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông xe.

+ Các phương tiện giao thông vận tải khi lưu thông đạt các tiêu chuẩn khí thải, tiếng ồn theo quy định hiện hành.

+ Các chủ xe phải bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật xe, trình độ lái xe cũng như các quy định khác về vận chuyển sản phẩm khi ra vào khu vực nhà máy.

** Đối với khói hàn, bụi kim loại tại nhà xưởng:*

- Thường xuyên thu dọn vệ sinh sạch sẽ mặt kim loại ở xưởng sau mỗi ca làm việc;

- Trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng cho thợ hàn;

- Tại nhà xưởng sẽ tiến hành bố trí từ 4- 6 quạt thông gió có màng lọc công nghiệp công suất từ 0,3-0,6kW, lưu lượng từ 3.000 – 12.000m³/h. Bố trí ở hai bên tường để thông gió cho khu vực nhà xưởng, nhằm đảm bảo cho công nhân làm việc trong các phân xưởng.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

+ Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

+ QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Chất thải rắn sinh hoạt*

Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày là không nhiều. Rác thải sinh hoạt được thu gom, phân loại ngay tại nguồn thành 3 loại:

- Đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng: Như giấy văn phòng, vỏ hộp giấy, bìa carton, nhựa plastic... sẽ được thu gom trong các thùng nhựa 200l đặt tại nhà điều hành, nhà ăn và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu để tái chế.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ (các loại thức ăn thừa, vỏ rau, củ, quả,...) được thu gom tập trung trong 02 thùng chứa có nắp đậy kích thước 90l, tận dụng để cho các hộ dân lân cận phục vụ cho mục đích chăn nuôi (như nuôi lợn, nuôi bò...).

- Các loại chất thải rắn sinh hoạt khác không tái sử dụng được như bao nilon, các vật dụng hết giá trị sử dụng sẽ được thu gom vào 02 thùng rác 90l quy định, sau đó sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

** Chất thải trong quá trình sản xuất.*

- Đối với lượng vật liệu rơi vãi, bê tông dư thừa sẽ được tận dụng để làm vật liệu, phụ gia đúc cọc bê tông.

- Bùn cặn nạo vét từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất được tập kết tại khu vực thu gom chất thải rắn của khu vực sản xuất, chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

- Các sản phẩm bị lỗi, hư hỏng, không đạt tiêu chuẩn được thu gom, tập kết về khu vực chứa chất thải rắn sản xuất, tái sử dụng cho quá trình sản xuất hoặc cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng. Chất thải rắn sản xuất không tận dụng, tái sử dụng được sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và chất thải rắn thông thường theo đúng quy định, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình xây dựng công trình và hoạt động nhằm tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí lao động hằng ngày thu gom CTNH của toàn Nhà máy vào thùng chứa CTNH loại 100L có nắp đậy, có dán nhãn CTNH. Kho chứa CTNH được bố trí ở nhà kho với diện tích khoảng 9m² (kích thước: Dài x Rộng x Cao = 3m x 3m x 3m) có mái che và đăng ký chủ nguồn thải theo đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý chất thải nguy hại quy định ở Thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ 6 tháng, Chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển các thùng chất thải nguy hại đi xử lý theo đúng các quy định của Thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT- BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

a. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Căn cứ quy mô, phạm vi và đặc điểm hoạt động của Dự án, cũng như quá trình phân tích, dự báo và đánh giá các tác động môi trường xảy ra bởi các hoạt động của Dự án, chương trình quản lý môi trường được đề ra cho Dự án trong suốt quá trình từ giai đoạn thi công đến giai đoạn hoạt động. Chương trình được trình bày ở bảng sau:

Bảng 1. Chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Thi công xây dựng	Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến môi trường không khí bởi tiếng ồn, bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển - Ảnh hưởng đến giao thông, sự cố tai nạn giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu dọn nền đường có đất đá rơi vãi. - Phương tiện vận chuyển được đăng kiểm an toàn kỹ thuật môi trường. - Che phủ bạt thùng xe. - Tuyên truyền, giáo dục ý thức an toàn giao thông cho các lái xe. 	Trong suốt thời gian thi công xây dựng
	Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến môi trường không khí do tiếng ồn bụi và khí thải phương tiện thi công 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh môi trường, che chắn nguyên vật liệu. - Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị thi công nhằm tăng hiệu suất, giảm phát thải. 	Trong suốt thời gian thi công xây dựng

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng tất cả các phế liệu xây dựng vào các mục đích khác nhau; - Hợp đồng xử lý rác thải. - Lựa chọn vị trí đổ bỏ đất hữu cơ dư hợp lý; - Quản lý không để chất thải xâm nhập khu vực xung quanh. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Các tác động do chất thải nguy hại 	<p>Bảo dưỡng, thay dầu cho phương tiện vận chuyển tại các cơ sở sửa chữa có đăng ký chủ nguồn thải nguy hại;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu gom dầu mỡ thải và giặt lau dính dầu mỡ ở công trường vào thùng phuy kín và hợp đồng với đơn vị chức năng trong vận chuyển và xử lý. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Các sự cố môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, công nhân thi công. - Giáo dục, tuyên truyền ý thức chấp hành quy tắc an toàn trong lao động. 	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp và chuẩn bị các phương án ứng cứu sự cố an toàn giao thông, cháy nổ. - Quản lý không để các nguồn thải xâm nhập khu vực ngoài phạm vi dự án. - Không tiến hành thi công vào ngày mưa lớn. 	
		<ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, chấp hành đúng quy định an toàn giao thông. - Tăng cường quản lý cán bộ, công nhân thi công để tránh va chạm với người dân địa phương. - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho lao động. 	
	Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh nước thải; - Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt nhà vệ sinh di động trên công trường; - Hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt 	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
<p align="center">Đi vào hoạt động</p>	<p>Hoạt động sản xuất của cán bộ, công nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khí thải, tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông. - Khí, mùi hôi từ hoạt động sản xuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên quét dọn, tăng cường công tác vệ sinh chung để giảm thiểu bụi cuốn. - Trồng, bảo vệ cây xanh 2 bên tuyến đường, các công viên cây xanh. 	<p>Trong suốt quá trình vận hành</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ nạo vét bùn lắng ở các hố ga, cống thoát... - Nước thải sinh hoạt được xử lý tại đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. 	<p>Trong suốt quá trình vận hành</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải sinh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành phân loại rác tại nguồn theo điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Hợp đồng với đơn vị thu gom để thu gom rác hàng ngày vận chuyển đến bãi rác chung để xử lý theo quy định. 	<p>Trong suốt quá trình vận hành</p>

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải nguy hại 	<ul style="list-style-type: none"> - Được lưu giữ tại kho, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định tại thông tư 02:2022/BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. 	<p>Trong suốt quá trình vận hành</p>
		<ul style="list-style-type: none"> - An toàn giao thông và bảo dưỡng các tuyến đường 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt đầy đủ và quản lý các biển báo hiệu giao thông; - Kiểm tra, sửa chữa các hỏng hóc, sự cố của các hạng mục công trình trên tuyến. 	<p>Trong suốt quá trình vận hành</p>

b. Chương trình giám sát môi trường

*** Giám sát môi trường không khí**

- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, NO₂, SO₂, CO, bụi, tiếng ồn, độ rung.
- Vị trí giám sát:
 - + K1: Tại khu vực trung tâm dự án, có tọa độ địa lý 17°46'22.96"N 106°24'16.66"E.
 - Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng, bao gồm:
 - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;
 - + QCVN 02:2019/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
 - + QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*** Giám sát môi trường nước mặt**

- Các chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, Amoni, NO₃⁻, Coliform.
- Vị trí giám sát:
 - + NM: Tại mương thủy lợi nằm phía Tây Bắc dự án, có tọa độ địa lý 17°35'54.65"N 106°32'17.50"E.
 - Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08:2015/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

*** Giám sát công tác thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực thực hiện Dự án**

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Quy định áp dụng:

+ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

+ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

+ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

*** *Giám sát các vấn đề môi trường khác***

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án và lân cận.
- Nội dung giám sát: các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục.